

ĐỌC



1. Hãy kể những đức tính tốt của bạn em.
2. Em muốn học tập những đức tính nào của bạn?



NHÍM NÂU KẾT BẠN

Trong khu rừng nọ, có chú nhím nâu hiền lành, nhút nhát. Một buổi sáng, chú đang kiếm quả cây thì thấy nhím trắng chạy tới. Nhím trắng vồn vã: “Chào bạn! Rất vui được gặp bạn!”. Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: “Chào bạn!”, rồi nấp vào bụi cây. Chú cuộn tròn người lại mà vẫn sợ hãi.

Mùa đông đến, nhím nâu đi tìm nơi để trú ngụ. Bất chợt, mưa kéo đến. Nhím nâu vội bước vào cái hang nhỏ. Thì ra là nhà nhím trắng. Nhím nâu run run: “Xin lỗi, tôi không biết đây là nhà của bạn.”. Nhím trắng tươi cười: “Đừng ngại! Gặp lại bạn, tôi rất vui. Tôi ở đây một mình, buồn lắm. Bạn ở lại cùng tôi nhé!”.

“Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chú nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

(Theo Minh Anh)



Từ ngữ

- *Vồn vã*: niềm nở, nhiệt tình khi trò chuyện với người khác.
- *Trú ngụ*: sinh sống tạm ở một nơi nào đó.



1. Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?
2. Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau.
3. Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?
4. Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?



1. Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp lại để nói tiếp các câu:



2. Đóng vai Bình và An để nói và đáp lời xin lỗi trong tình huống: Bình vô tình va vào An, làm An ngã.

1. Nghe – viết:
Nhím nâu kết bạn

Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu đã nhận lời kết bạn. Cả hai cùng trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

2. Chọn *g* hoặc *gh* thay cho ô vuông.

- | | |
|--|---|
| – Suối  ập bạn rồi
 óp thành sông lớn.
Sông đi ra biển
Biển thành mênh mông.
(Theo Nguyễn Bao) | – Quả  ắc nào mà chín
Cũng  ập được mặt trời.
(Theo Nguyễn Đức Quang) |
| | – Năng  é vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.
(Theo Nguyễn Xuân Sanh) |

3. Chọn a hoặc b.

a. Tìm từ có tiếng chứa *iu* hoặc *uu*.

M: *iu*: líu lo

uu: lưu luyến

b. Tìm từ có tiếng chứa *iên* hoặc *iêng*.

M: *iên*: hiền lành

iêng: siêng năng

LUYỆN TẬP

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

nhuông bạn

hiền lành

giúp đỡ

chia sẻ

chăm chỉ

tươi vui

a. Từ ngữ chỉ hoạt động

b. Từ ngữ chỉ đặc điểm

2. Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông.

a. Mẹ cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Mẹ khen: “Con biết  cùng bạn bè rồi đấy.”.



b. Biết Hải ốm, phải nghỉ học, Xuân mang sách vở sang, giảng bài cho bạn. Hải xúc động vì bạn đã  khi mình bị ốm.



c. Hải và Xuân đều muốn ngồi bàn đầu. Nhưng ở đó chỉ còn một chỗ. Xuân xin cô cho Hải được ngồi chỗ mới. Cô khen Xuân đã biết .



3. Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh.



M: Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút.





1. Kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.



2. Viết 3 – 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

G:

- Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở đâu?
- Em và các bạn thường chơi trò chơi gì?
- Em thích hoạt động nào nhất?
- Em cảm thấy thế nào sau mỗi giờ ra chơi?

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.

2. Nói với bạn về hoạt động em yêu thích.

- Tên của hoạt động là gì?
- Những ai đã tham gia hoạt động đó?
- Điều bạn thích nhất ở hoạt động đó là gì?

